

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HUYỆN THƯỜNG TÍN
TRƯỜNG THCS NHỊ KHÊ**

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HK I
NĂM HỌC 2023 - 2024
MÔN KHTN, LỚP 6**

Thời gian làm bài: 90 phút

A. TRẮC NGHIỆM (6,0 điểm)

Chọn phương án trả lời đúng cho các câu sau:

Câu 1. (NB) Để đảm bảo an toàn trong phòng thực hành cần thực hiện nguyên tắc nào dưới đây?

- A. Làm thí nghiệm theo sự hướng dẫn của bàn bè trong lớp.
- B. Có thể nhận biết hóa chất bằng cách ngửi hóa chất.
- C. Mang đồ ăn vào phòng thực hành.
- D. Đọc kĩ nội quy và thực hiện theo nội quy phòng thực hành.

Câu 2. (NB) Trong Hệ đơn vị đo lường hợp pháp của nước ta, đơn vị độ dài là:

- A. dm B. m C. cm D. km

Câu 3: (TH) Đổi đơn vị: $750\text{g} = \dots \text{kg}$

- A. 0,75kg B. 7,5kg C. 0,075kg D. 75kg

Câu 4. (NB) Quá trình nào sau đây cần oxy?

- A. Hô hấp. B. Quang hợp. C. Hoà tan. D. Nóng chảy.

Câu 5. (NB) Thép dùng trong xây dựng nhà cửa, cầu, cống được sản xuất từ loại nguyên liệu nào sau đây?

- A. Quặng bauxite. B. Quặng đồng. C. Quặng chứa phosphorus. D. Quặng sắt.

Câu 6. (TH) Vật liệu nào dưới đây, ngoài mục đích sử dụng trong xây dựng còn hướng tới bảo vệ môi trường và đảm bảo sự phát triển bền vững?

- A. Gỗ tự nhiên. B. Kim loại.
- C. Đá vôi. D. Gạch không nung.

Câu 7. (NB) Ví dụ nào sau đây **không** phải là hỗn hợp?

- A. Nước cất. B. Nước suối.
- C. Nước mưa. D. Nước biển.

Câu 8. (NB) Chất tinh khiết là:

- A. chất không lẫn chất nào khác. B. chất có lẫn 1 chất khác.
- C. chất có lẫn 2 chất khác. D. chất có lẫn 3 chất khác.

Câu 9. (TH) Việc làm nào sau đây là quá trình tách chất dựa theo sự khác nhau về kích thước hạt?

- A. Giặt giẻ lau bằng nước từ vòi nước.
- B. Dùng nam châm hút bột sắt từ hỗn hợp bột sắt và lưu huỳnh.
- C. Lọc nước bị vẩn đục bằng giấy lọc.
- D. Ngâm quả dâu với đường để lấy nước dâu.

Câu 10. (NB) Tế bào là:

- A. đơn vị cấu tạo cơ bản của tất cả các cơ thể sống.
- B. đơn vị cấu tạo cơ bản của tất cả các vật thể.
- C. đơn vị cấu tạo cơ bản của tất cả các nguyên liệu.
- D. đơn vị cấu tạo cơ bản của tất cả các vật liệu.

Câu 11. (NB) Màng sinh chất có chức năng :

- A. bao bọc ngoài chất tế bào.**
- B. làm cho tế bào có hình dạng nhất định.
- C. điều khiển hoạt động sống của tế bào.
- D. chứa dịch tế bào.

Câu 12. (NB) Các tế bào vảy hành thường có hình lục giác, thành phần nào của chúng đã quy định điều đó?

- A. Không bào.
- B. Nhân.
- C. Vách tế bào.**
- D. Màng sinh chất.

Câu 13. (TH) Tế bào thực vật gồm những thành phần chính như sau:

- A. Nhân, không bào, lục lạp.
- B. Vách tế bào, màng sinh chất, chất tế bào, nhân.
- C. Vách tế bào, chất tế bào, nhân, không bào.
- D. Màng sinh chất, chất tế bào, nhân, lục lạp.

Câu 14. (TH) Cơ thể lớn lên được là nhờ đâu?

- A. Sự sinh trưởng của tế bào.
- B. Sự lớn lên của tế bào.
- C. Sự lớn lên và phân chia của tế bào.
- D. Sự sinh trưởng và lớn lên của tế bào.**

Câu 15. (NB) Tập hợp các mô cùng thực hiện một hoạt động sống nhất định tạo thành:

- A. Cơ quan.
- B. Mô.
- C. Tế bào.
- D. Hệ cơ quan.

Câu 16. (NB) Cho các đặc điểm sau:

- (1) Cơ thể được cấu tạo từ nhiều tế bào.
- (2) Mỗi loại tế bào thực hiện một chức năng khác nhau.
- (3) Một tế bào có thể thực hiện được các chức năng của cơ thể sống.
- (4) Cơ thể có cấu tạo phức tạp.
- (5) Đa phần có kích thước cơ thể nhỏ bé.

Các đặc điểm nào không phải là đặc điểm của cơ thể đa bào?

- A. (1),**
- B. (2), (4)**
- C. (3), (5)**
- D. (1), (4)**

Câu 17.(NB) Vì sao nhân tế bào là nơi lưu giữ các thông tin di truyền?

- A. Vì nhân tế bào chứa vật chất di truyền.
- B. Vì nhân tế bào là trung tâm điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào.
- C. Vì nhân tế bào là nơi diễn ra mọi hoạt động sống của tế bào.
- D. Vì nhân tế bào kiểm soát các chất đi vào và đi ra khỏi tế bào.

Câu 18.(TH) Cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào khác nhau chủ yếu ở điểm nào?

- A. Màu sắc
- B. Số lượng tế bào tạo thành
- C. Kích thước
- D. Hình dạng

Câu 19. (NB) Tên phổ thông của các loài được hiểu là?

- A. Cách gọi phổ biến của loài có trong danh mục tra cứu
- B. Tên giống + tên loài + (Tên tác giả, năm công bố)
- C. Cách gọi truyền thống của người dân bản địa theo vùng miền, quốc gia
- D. Tên loài + tên giống + (tên tác giả, năm công bố)

Câu 20.(NB) Vì sao cần phải phân loại thế giới sống?

- A. Để xác định số lượng các loài sinh vật trên Trái Đất.
- B. Để đặt và gọi tên các loài sinh vật khi cần thiết.
- C. Để thấy được sự khác nhau giữa các loài sinh vật.
- D. Để xác định vị trí của các loài sinh vật giúp cho việc tìm ra chúng giữa các sinh vật trở nên dễ dàng hơn.

Câu 21.(NB) Virus gây ra nhiều bệnh nguy hiểm cho con người, nhóm các bệnh nào dưới đây do virus gây ra?

- A. Viêm gan B, AIDS, sởi.
- B. Tả, sởi, viêm gan A.
- C. Quai bị, lao phổi, viêm gan B.
- D. Viêm não Nhật Bản, thủy đậu, viêm da.

Câu 22.(NB) Bệnh nào sau đây **không** phải bệnh do vi khuẩn gây nên?

- A. Bệnh kiết lị.
- B. Bệnh tiêu chảy.
- C. Bệnh vàng da.
- D. Bệnh đậu mùa

Câu 23.(TH) Điều nào sau đây là **không đúng** khi nói về virus?

- A. Chỉ trong tế bào chủ, virus mới hoạt động như một thể sống.
- B. Là dạng sống đơn giản, chưa có cấu tạo tế bào.
- C. Kích thước của virus vô cùng nhỏ, chỉ có thể thấy được dưới kính hiển vi điện tử.
- D. Ở bên ngoài tế bào sinh vật, virus vẫn hoạt động bình thường.

Câu 24. (TH) Đặc điểm cơ bản nào dưới đây là cơ sở để xếp vi khuẩn vào giới Khởi sinh?

- A. Kích thước cơ thể nhỏ bé.
- B. Cơ thể đơn bào, nhân sơ.
- C. Sống kí sinh trong tế bào chủ.
- D. Môi trường sống đa dạng.

B. TỰ LUẬN (4,0 điểm)

Câu 25 (Thông hiểu - 1 điểm): So sánh tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực.

Câu 26 (Vận dụng thấp - 2 điểm):

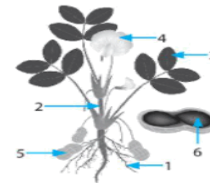
a) Chúng ta có nên sử dụng thức ăn đã bị ôi thiu không? Vì sao?

b) Điều gì sẽ xảy ra trong khi làm sữa chua, sau thời gian ủ ấm hỗn hợp làm sữa chua, nếu để sản phẩm ở ngoài (không cho vào tủ lạnh)?

Câu 27: (Vận dụng cao - 1 điểm)

Quan sát hình cây lạc sau (Hình 1):

Theo em, gọi củ lạc là đúng hay sai? Giải thích.



Hình 1

HƯỚNG DẪN CHẤM

A. Trắc nghiệm: Mỗi câu đúng 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	D	B	A	A	D	D	A	A	C	A	A	C
Câu	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
Đáp án	B	C	A	C	A	B	A	D	A	D	D	C

B. Tự luận

Đáp án	Điểm								
Câu 25: * Giống nhau: Đều có cấu tạo từ ba thành phần chính là: màng tế bào, tế bào chất, nhân hoặc vùng nhân. * Khác nhau: <table border="1"> <thead> <tr> <th>Tế bào nhân sơ</th><th>Tế bào nhân thực</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>- Nhân không có màng bao bọc</td><td>- Nhân có màng bao bọc</td></tr> <tr> <td>- Chưa có hệ thống nội màng</td><td>- Có hệ thống nội màng</td></tr> <tr> <td>- Các bào quan chưa có màng bao bọc</td><td>- Các bào quan đã có màng bao bọc</td></tr> </tbody> </table>	Tế bào nhân sơ	Tế bào nhân thực	- Nhân không có màng bao bọc	- Nhân có màng bao bọc	- Chưa có hệ thống nội màng	- Có hệ thống nội màng	- Các bào quan chưa có màng bao bọc	- Các bào quan đã có màng bao bọc	0,5 điểm 0,25 điểm 0,25 điểm
Tế bào nhân sơ	Tế bào nhân thực								
- Nhân không có màng bao bọc	- Nhân có màng bao bọc								
- Chưa có hệ thống nội màng	- Có hệ thống nội màng								
- Các bào quan chưa có màng bao bọc	- Các bào quan đã có màng bao bọc								
Câu 26: a) Không nên sử dụng thức ăn ôi thiu. Vì: thức ăn bị ôi thiu là do thức ăn không được bảo quản tốt, bảo quản thức ăn không đúng cách dẫn đến các vi khuẩn hoại sinh sinh sôi. Nếu ăn vào sẽ gây hại đến cơ thể. b) Sữa chua do vi khuẩn lên men mà tạo thành. - Nếu để bên ngoài sẽ là môi trường thuận lợi cho vi khuẩn trong sữa chua lên men nhanh hơn, sữa chua sẽ nhanh hỏng và khó bảo quản. - Vì thế phải bảo quản sữa chua trong ngăn mát tủ lạnh để làm giảm sự lên men của vi sinh, giúp sữa chua để được lâu hơn và luôn giữ được mùi vị thơm ngon.	0,25 điểm 0,5 điểm 0,25 điểm 0,5 điểm 0,5 điểm								
Câu 27: Theo em gọi củ lạc là chưa chính xác mà phải gọi là quả lạc vì thực chất củ lạc là do hoa phát triển thành nhưng nó nằm dưới mặt đất nên bị nhầm thành củ.	0,5 điểm 0,5 điểm								